TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN** *Bản án số: 15/2025/HS-ST* *Ngày: 24/4/2025*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Duy và ông Nguyễn Đình Điệt;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 25/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn C**,** sinh năm 1987, tại Hưng Yên;

HKTT: Thôn La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N (*Đã chết*) và con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; có vợ: Đặng Thị N1, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 26/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Anh Phạm Ngọc Á, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*);

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Ly Hờ S, sinh năm 2000 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Chị Cao Xá Ù, sinh năm 2003 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Chị Lò Thị T1 (Lò Thị M1), sinh năm 2005 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

**** Người chứng kiến*:**

- Ông Đặng Đình V, sinh năm 1971 (*Có mặt*);

- Chị Lê Thị Q, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã N, huyện P tiến hành kiểm tra tại phòng hát thuộc tầng 1 quán K, địa chỉ tại thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên có 05 đối tượng đang có biểu hiện sử dụng ma túy, gồm: (1) Phạm Văn C, sinh năm 1987; trú tại thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; (2) Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; trú tại thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; (3) Phạm Ngọc Á, sinh năm 1995 trú tại thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; (4) Ly Hờ S, sinh năm 2000 trú tại thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; (5) Cao Xá Ù, sinh năm 2003 trú tại thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình tổ công tác lập biên bản thì đối tượng Lò Thị M1 (Sau này xác định tên thật là Lò Thị T1, sinh ngày 20/11/2005 trú tại bản Bó Giáng, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên) đến trình diện và khai nhận trước khi lực lượng Công an đến thì T1 đã phục vụ cho các đối tượng trên tại phòng hát. Các đối tượng đều khai nhận việc cùng sử dụng ma túy dạng đá tại phòng hát. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Các phiếu xét nghiệm ma túy ngày 17/12/2024 của Trung tâm y tế huyện P thể hiện: Phạm Văn C, Nguyễn Văn T đều dương tính với ma túy loại A và M2; Phạm Ngọc Á, Ly Hờ S đều dương tính mới ma túy loại Methamphetamine; Cao Xá Ù và Lò Thị M1 âm tính với ma túy.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn C tại thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 16/12/2024, Phạm Văn C và anh Phạm Ngọc Á đang ngồi uống bia thì anh Nguyễn Văn T gọi cho anh Ánh rủ đi hát karaoke. C cầm theo 01 nắp nhựa trên nắp được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa, một lỗ gắn coóng thủy tinh dài khoảng 10cm, một ống nhựa cắt vát một đầu dài khoảng 02 cm giấu vào trong người rồi cùng anh Ánh đến quán K tại thôn L, xã N, huyện P. Khi cả nhóm đến quán hát, C vào gặp quản lý ở quầy nói bố trí cho C một phòng hát thì được người này đưa vào phòng ở cạnh cầu thang lên xuống của quán. Cả nhóm yêu cầu quán gọi ba nhân viên nữ vào để hát và phục vụ rót bia là chị Ly Hờ S, chị Cao Xá Ù và chị Lò Thị T1. Sau khi hát được khoảng một tiếng thì C và Á đi ra ngoài, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 89B2-078.72 chở Á ra đến cầu L giáp ranh giữa xã N, huyện P với huyện H, tỉnh

Thái Bình. Tại đây, Á dựng xe ở chân cầu đứng chờ còn C xuống xe đi đến khu vực giữa cầu L gặp một người đàn ông lạ mặt và mua 500.000 đồng ma tuý đá của người đàn ông này. Người này nhận tiền và đưa cho C 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, C đi bộ về phía Á đang đứng chờ rồi lên xe cùng Á quay về quán hát. Khi về đến phòng hát, C dùng nắp nhựa gắn coóng thuỷ tinh vặn gắn vào chai nước nhãn hiệu Number 1 có sẵn trong phòng hát. C sử dụng ống nhựa được cắt vát một đầu "xúc" ma tuý từ trong túi nilon ra cho vào coóng bằng thuỷ tinh. C dùng bật lửa hơ nóng coóng rồi sử dụng bằng hình thức hút qua đường miệng. Sau khi hút xong, C nói với T "chơi đi". Toán nhờ C dùng bật lửa hơ nóng coóng để T hút ma túy. Toán sử dụng ma túy xong thì C tiếp tục hơ nóng coóng cho S và Á cùng sử dụng ma túy. Một lúc sau Cao Xá Ù đi về phòng nghỉ của quán, T1 đi ra ngoài còn các đối tượng còn lại tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/12/2024 cả nhóm bị lực lượng Công an huyện P tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ các đồ vật có liên quan. Quá trình tổ công tác làm việc, Cao Xá Ù quay lại phòng hát để phối hợp điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Khám xét, thu giữ tại phòng hát: 01 chai nhựa bên ngoài dán nhãn hiệu Number 1, nắp chai được đục hai lỗ tròn, gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 coóng thủy tinh bên trong có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng, niêm phong trong hộp giấy ký hiệu M1; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa.

- Thu giữ trên người Phạm Văn C: 01 túi nilon kích thước (1,5x2)cm bên trong có bám dính tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu D2; số tiền 3.100.000 đồng, niêm phong ký hiệu T2

- Phạm Ngọc Á giao nộp: 01 xe moto nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, gắn BKS 89B2-078.72, đã qua sử dụng.

*** Kết luận giám định:** Kết luận giám định số 741/KL-KTHS(MT) ngày 20/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,168g (Không phẩy một sáu tám gam) là ma tuý, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng, là ma tuý, loại Methamphetamine.

- H lại đối tượng giám định gồm: Niêm phong ghi số 741/KL-KTHS(MT), bên trong có chứa 0,143g ma tuý, loại Methamphetamine, trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 coóng bằng thủy tinh; 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh băng dính màu đen; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

*** Xử vật chứng thu giữ tại giai đoạn điều tra:**

- Đối với số tiền 3.100.000 đồng thu giữ của Phạm Văn C: Quá trình điều tra xác định đây là tiền C vay của anh Phạm Ngọc Á và Nguyễn Văn T tại phòng hát với mục đích để trả nợ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã trả lại số

tiền 400.000 đồng cho Á và trả lại số tiền 2.700.000 đồng cho T. Toán và anh Ánh đã nhận lại đủ số tiền trên nên không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự đối với C.

- Đối với xe moto nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS: 89B2 - 078.72 mà C sử dụng để đi mua ma túy: Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L - Là mẹ đẻ của Á, bà L không biết việc Á cho C sử dụng xe để đi mua ma túy, do đó không xem xét, xử lý đối với bà L. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã trả lại chiếc xe moto cho bà L, bà L đã nhận lại chiếc moto trên nên không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSPC ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi tổ chức sử dụng ma túy của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt Phạm Văn C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ghi số: 741/KL-KTHS (MT) bên trong có chứa 0,143g ma túy, loại Methamphetamine; 01 coóng bằng thủy tinh; 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh băng dính màu đen; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt không làm trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng đã thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 đến 00 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, tại quán K thuộc địa phận thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn C đã có hành vi mua, cung cấp 0,168g (Không phẩy một sáu tám gam) ma tuý, loại Methamphetamine và chuẩn bị dụng cụ gồm: nắp chai được đục hai lỗ tròn, coóng thủy tinh, bật lửa ga, ống hút bằng nhựa để cho bị cáo và Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc Á và Ly Hờ S sử dụng nên hành vi của bị cáo C1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được việc mua, sử dụng và tổ chức cho người khác sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm; bị cáo biết và nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bạn bè và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã mua, cung cấp 0,168g ma tuý, loại Methamphetamine và bị cáo cũng là người chuẩn bị dụng cụ gồm: nắp chai được đục hai lỗ tròn, coóng thủy tinh, bật lửa ga, ống hút bằng nhựa để cho bị cáo và Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc Á và Ly H1 Sú sử dụng, đó là hành vi đưa ma túy vào cơ thể người khác trái phép. Do bị cáo tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành huyện P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn N là thương binh và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương chiến sĩ vẻ vang, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo bị áp dụng hình phạt tù; không có tài sản, thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,143g ma túy, loại Methamphetamine; 01 coóng bằng thủy tinh; 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh băng dính màu đen; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa bên ngoài dán nhãn hiệu Number 1, nắp chai được đục hai lỗ tròn, gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa được cắt vát nhọn một đầu. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng: Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, hóa giá để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo và tài khoản mang tên "Tuấn Chố": C1 khai nhận đây là lần đầu mua ma túy của người đàn ông trên nên không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm của người này; tài khoản mang tên "Tuấn Chố" là tài khoản ảo, không có thông tin, dữ liệu cá nhân. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có đủ thông tin để xác minh, làm rõ đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C1 và tài khoản mang tên "Tuấn Chố" nên không có căn cứ xem xét, xử lý là phù hợp.

- Đối với Phạm Ngọc Á: Theo C1 khai nhận khi bị cáo và Á, T ở trong phòng hát, Á có rủ bị cáo "đi mua đồ về chơi" ý là muốn rủ bị cáo đi mua ma túy. Bị cáo chở Á đến khu vực cầu L thì Á đưa cho bị cáo số tiền 500.000 đồng và bị cáo đã sử dụng số tiền trên để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Khi bị cáo giao dịch mua ma túy thì Á đứng ở xa nên bị cáo không biết Á có nhìn thấy việc bị cáo mua ma túy

hay không và nguồn gốc chiếc coóng thủy tinh là của Á đưa cho bị cáo từ trước đó. Tuy nhiên, cả Á và T đều khẳng định không có việc Á rủ C1 mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành đối chất nhưng Á khai không biết nguồn gốc chiếc cóong mà C1 sử dụng, không đưa số tiền 500.000 đồng cho C1 và cũng không biết việc C1 đi đến cầu L là để mua ma túy. Quá trình điều tra không thu thập được được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi vi phạm của Á. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Á trong vai trò đồng phạm cùng bị cáo C1 là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn T: Theo bị cáo khai nhận T là người sử dụng ứng dụng messenger mang tên "Trai Họ Nguyễn" gửi cho bị cáo nick facebook của tài khoản có bán ma túy mang tên "Tuấn C2". Sau đó, bị cáo sử dụng điện thoại gọi cho tài khoản "Tuấn C2" mua ma túy và hẹn giao hàng ở khu vực cầu L. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã tiến hành đối chất nhưng T không thừa nhận đã cung cấp thông tin người bán ma túy cho C1. T khai chỉ có điện thoại đời thấp, không có chức năng vào mạng và đã bị rơi mất vào tối ngày 16/12/2024. Toán cũng không sử dụng facebook, ứng dụng messenger với tài khoản mang tên "Trai Họ Nguyễn" để nhắn tin với C1. Kết quả kiểm tra tài khoản "Trai Họ N2" là tài khoản ảo, không có thông tin, dữ liệu cá nhân. Quá trình điều tra không thu thập được được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi vi phạm của T. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với T trong vai trò đồng phạm cùng bị cáo C1 là có căn cứ.

- Đối với quán K: Việc chủ quán là anh Nguyễn Trọng T3 và người quản lý là anh Nguyễn Tuấn D cho các đối tượng đến thuê phòng hát karaoke nhưng không biết các đối tượng mang ma túy từ bên ngoài vào sử dụng trong phòng hát nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với T3 và D; Công an huyện P đã kiến nghị UBND huyện P xem xét, xử phạt vi phạm hành chính đối với quán K là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng ma túy của Phạm Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Ngọc Á, Ly Hờ S, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

- Đối với việc C, Á, T đến sử dụng dịch vụ phòng hát karaoke chưa trả tiền, nhưng chủ quán là anh Nguyễn Trọng T3 tự nguyện không yêu cầu C, Á, T phải trả tiền nên không xem xét, giải quyết.

[8] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt; xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí:

Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 07 (*Bảy*) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 17/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,143g ma túy, loại Methamphetamine; 01 coóng bằng thủy tinh; 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh băng dính màu đen; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định theo mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ghi số: 741/KL-KTHS(MT) của Phòng K1 Công an tỉnh H.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chai nhựa bên ngoài dán nhãn hiệu Number 1, nắp chai được đục hai lỗ tròn, gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa được cắt vát nhọn một đầu.

- Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa* Công an huyện P *và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ*).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam khu vực Phù Cừ - Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Thương